

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp QTM K10 Mã lớp học 30,492 Thực hành

Môn học: QMH31 Kỹ năng mềm

Giáo viên: Phu Thị Hoa

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 16/11 đến 16/12/20

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181580	Lê Thành An	21/10/2000	7		An	
2	CD182432	Nguyễn Ngọc Anh	06/08/1999	6		Anh	
3	CD183186	Vũ Đức Anh	25/09/2000	7		Anh	
4	CD182788	Đào Xuân Ánh	02/04/2000	8		Anh	
5	CD180066	Lê Thanh Bình	23/02/1997	7		Bình	
6	CD180048	Vũ Thị Cải	06/11/1998	8		Cải	
7	CD182972	Sỹ Quang Đạt	20/04/2000	6		Dat	
8	CD182193	Trịnh Xuân Đạt	20/08/2000	7		Dat	
9	CD181608	Đỗ Lê Minh Đức	27/10/2000	6		Đức	
10	CD182667	Lê Huỳnh Đức	03/02/2000	6		Đức	
11	CD183180	Trương Việt Dũng	21/04/1996	7		Dũng	
12	CD181140	Hoàng Hà Giang	13/08/2000	6		Giang	
13	CD182492	Lưu Xuân Hải	23/11/2000	6		Hai	
14	CD181640	Trần Mạnh Hải	07/09/2000	3		Hải	
15	CD181611	Nguyễn Thế Hiếu	04/11/2000	6		Hiếu	
16	CD182798	Tạ Trung Hiếu	16/07/2000	6		Hiếu	
17	CD182923	Mai Huy Hùng	04/08/2000	6		Hùng	
18	CD171890	Nguyễn Hữu Huy	27/06/1998	5		Huy	
19	CD182609	Nguyễn Công Khanh	13/09/2000	3		Khanh	
20	CD182742	Nguyễn Anh Linh	22/10/2000	7		Linh	
21	CD182787	Phạm Đức Minh	08/03/2000	6		Minh	
22	CD180521	Trần Thị Nga	18/01/2000	6		Nga	
23	CD182522	Lê Huy Nghị	07/03/2000	6		Nghị	
24	CD180684	Nguyễn Minh Quân	17/09/2000	6		Quân	
25	CD182911	Nguyễn Hồ Quang	19/05/2000	6		Quang	
26	CD181839	Vũ Minh Sáng	07/11/2000	7		Sang	
27	CD180834	Nguyễn Văn Hồng Sơn	06/02/1998	6		Son	
28	CD180663	Trương Phú Sơn	10/05/1995	5		Son	
29	CD181004	Nguyễn Duy Tân	04/07/2000	7		Tan	
30	CD182666	Nguyễn Ngọc Tân	09/10/2000	6		Tan	
31	CD180368	Nguyễn Đắc Thái	04/08/2000	7		Thái	
32	CD180004	Vũ Việt Thái	18/02/1997	6		Thái	
33	CD181606	Đỗ Lê Thao	01/01/2000	6		Thao	
34	CD182411	Nguyễn Văn Tiến	01/11/2000	6		Tien	
35	CD181628	Nguyễn Hoàng Tú	11/07/2000	7		Tu	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181879	Trần Anh Tú	09/12/2000	6		Tú	
37	CD180963	Đoàn Quốc Tuấn	05/12/2000	8		Quân	
38	CD182593	Trần Văn Tuấn	14/05/1998	8		Trần Văn Tuấn	
39	CD180026	Vũ Minh Tuấn	03/02/1998	8		Minh Tuấn	
40	CD182537	Nguyễn Bắc Tùng	05/05/1998	6		Bắc Tùng	
41	CD181976	Nguyễn Việt Tùng	12/07/2000	6		Việt Tùng	
42	CD180001	Trần Hoàng Việt	05/05/1996	6		Hoàng Việt	
43	CD180094	Tô Quang Vũ	05/10/2000	8		Quang Vũ	

Tổng số SV tham gia thực hành.....
Số sinh viên đạt:.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Bùi Thị Hoa

TRƯỜNG KHOA